

Thanh Phú, ngày 24 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO
KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM HỌC 2024–2025

Thực hiện kế hoạch số 35/THPT ngày 1 tháng 4 năm 2025 của trường THPT Trần Trường Sinh về việc thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trường THPT Trần Trường Sinh năm học 2024-2025, Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số báo cáo kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường năm học 2024 -2025 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA ĐƠN VỊ

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Sở GD&ĐT, UBND địa phương trong đầu tư cơ sở hạ tầng và CNTT.
- 100% CB-GV-NV sử dụng tốt các công cụ CNTT cơ bản; nhiều giáo viên trẻ, thành thạo phần mềm dạy học, có tinh thần học hỏi.
- Cơ sở vật chất tương đối hoàn chỉnh: có phòng máy tính, hệ thống mạng LAN/WiFi, thiết bị trình chiếu.
- Có bộ phận CNTT chuyên trách hỗ trợ kỹ thuật, triển khai ứng dụng trong nhà trường.

2. Khó khăn:

- Một số giáo viên còn e ngại khi tiếp cận công nghệ mới hoặc chưa thành thạo các phần mềm quản lý, LMS.
- Việc xây dựng học liệu số chưa đồng đều, cần thời gian nâng cao chất lượng nội dung, hình thức.

II. KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Chuyển đổi số trong dạy học và đánh giá:

- Nhà trường đã ban hành đầy đủ các văn bản: kế hoạch dạy học trực tuyến, quy chế, tổ chức tập huấn giáo viên.
- Triển khai đa dạng nền tảng dạy học trực tuyến như Zoom, Google Meet, Microsoft Teams.

- Hệ thống LMS (VNPT LMS) được sử dụng trong quản lý bài học, bài kiểm tra, giao tiếp giữa giáo viên – học sinh – phụ huynh.
- 100% giáo viên tổ chức kiểm tra, đánh giá trên máy tính, sử dụng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm điện tử.
- Đã xây dựng và phê duyệt hàng trăm học liệu số: video bài giảng, e-learning, tài liệu điện tử được chia sẻ rộng rãi.
- Tỷ lệ giáo viên tham gia hệ thống bồi dưỡng trực tuyến đạt trên 85%; nhiều thầy cô tự xây dựng bài giảng e-learning.
- Tổng điểm phần này: 84/100 điểm, đạt mức **3 (điểm thành phần và minh chứng có phụ lục kèm theo)**.

2. Chuyển đổi số trong quản trị nhà trường:

- Thành lập Tổ CNTT – chuyển đổi số gồm Phó hiệu trưởng và giáo viên Tin học.
- Đã ban hành kế hoạch, phân công trách nhiệm triển khai chuyển đổi số đến từng tổ chuyên môn, cá nhân.
- Phần mềm quản trị vnEdu được triển khai toàn diện: quản lý học sinh, điểm số, nhân sự, cơ sở vật chất, y tế, kế toán.
- Ứng dụng sổ điểm điện tử, học bạ số, hồ sơ chuyên môn số hóa 100%; sử dụng họp trực tuyến trong quản lý.
- Dữ liệu toàn trường được đồng bộ định kỳ với cơ sở dữ liệu ngành .
- Triển khai tốt các dịch vụ công trực tuyến: tuyển sinh đầu cấp, thu học phí không dùng tiền mặt, tương tác qua Zalo .
- Tổng điểm phần này: 96/100 điểm, đạt mức 3 (điểm thành phần có phụ lục kèm theo).

III. CÁC GIẢI PHÁP NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức cho toàn thể CB-GV-NV về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số trong giáo dục.

2. Đẩy mạnh bồi dưỡng kỹ năng CNTT:

- Tổ chức tập huấn theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.
- Khuyến khích giáo viên tham gia xây dựng học liệu số, bài giảng e-learning.

3. Xây dựng, ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo:

- Kế hoạch chuyển đổi số, quy chế dạy học trực tuyến, quy trình quản lý hồ sơ điện tử.

4. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật:

- Duy trì hệ thống mạng, thiết bị trình chiếu, máy tính phòng tin học.

5. Đảm bảo an toàn thông tin:

- Kiểm tra, rà soát hệ thống thiết bị, phần mềm.
- Tổ chức tuyên truyền kỹ năng an toàn số cho giáo viên và học sinh.

V. NHẬN XÉT CHUNG

1. ƯU ĐIỂM

a. Công tác chỉ đạo:

Nhà trường đã ban hành đầy đủ các văn bản theo đúng chỉ đạo cấp trên, có kế hoạch chuyển đổi số riêng biệt, thành lập tổ chuyên trách gồm lãnh đạo và giáo viên Tin học, phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng bộ phận.

b. Triển khai chuyển đổi số trong dạy và học

- Áp dụng các nền tảng trực tuyến như Zoom, Google Meet, Teams.
- Sử dụng hệ thống LMS (VNPT LMS) hiệu quả với đầy đủ các chức năng: giao bài, chấm bài, tương tác phụ huynh.
- Xây dựng học liệu số tương đối phong phú (video, tài liệu PDF, bài giảng e-learning...).
- Tổ chức kiểm tra đánh giá bằng máy tính cho học sinh, đặc biệt ở khối 12.

c. Chuyển đổi số trong quản trị trường học được đầu tư nghiêm túc

- Triển khai đầy đủ các phân hệ phần mềm quản trị vnEdu: quản lý học sinh, nhân sự, học bạ điện tử, y tế học đường, kế toán...
- Dữ liệu được đồng bộ với cơ sở dữ liệu ngành.
- Triển khai các dịch vụ công trực tuyến như tuyển sinh đầu cấp, thu học phí không tiền mặt, kết nối phụ huynh qua Zalo OA.

d. Đội ngũ giáo viên có tinh thần học hỏi

- Tỷ lệ cao giáo viên tham gia hệ thống bồi dưỡng trực tuyến.
- Có nhiều giáo viên tự xây dựng bài giảng điện tử, đóng góp kho học liệu chung.

2. HẠN CHẾ

a. Chất lượng học liệu số chưa đồng đều

Một số bài giảng điện tử còn mang tính hình thức, thiếu tính tương tác cao, chưa thật sự thu hút học sinh.

b. Năng lực công nghệ thông tin giữa giáo viên còn chênh lệch

Một bộ phận giáo viên chưa thành thạo trong việc thiết kế bài giảng số, còn lúng túng khi sử dụng các hệ thống LMS hoặc phần mềm thi trắc nghiệm.

c. Khó thu thập một số minh chứng định lượng

Tỷ lệ học sinh – giáo viên tương tác LMS, thống kê truy cập..., ảnh hưởng đến việc đánh giá khách quan mức độ hiệu quả.

d. Chưa triển khai đồng bộ hồ sơ điện tử ở tất cả bộ phận

Hồ sơ tổ chuyên môn, đang lưu trữ và chia sẻ các link liên kết qua google drive chưa cập nhật hệ thống quản lý khoa học, sổ đầu bài điện tử chưa được triển khai .


e. Hạ tầng còn hạn chế ở một số khía cạnh

Phòng studio ghi bài giảng chưa có.

Một số thiết bị trình chiếu cũ, tốc độ truy cập mạng chưa ổn định tại tất cả các lớp học.

Trên đây là báo cáo kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường năm học 2024 -2025 của Hội đồng tự đánh giá.

**TM. HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Thanh Bình